TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 20/2019/QĐST -HNGĐ	*Thống Nhất, ngày 01 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 421/2018/TLST – HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2018, giữa:

– Nguyên đơn: **Chị Lê Thị Dạ T** – sinh năm: 1991; Trú tại: ấp N, xã BH, huyện TN, tỉnh Đồng Nai.

– Bị đơn: **Anh Trần Quang T** – sinh năm: 1986; Trú tại: ấp N, xã BH, huyện TN, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Dạ T và anh Trần Quang T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

– **Về con chung: C**hị Lê Thị Dạ T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Khánh A – sinh ngày 06/6/2012.

– Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Trần Quang T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Thời điểm cấp dưỡng nuôi con chung: Kể từ ngày 01 ngày 02 năm 2019.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chấm dứt trong các trường hợp được quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, người phải thi hành án chưa thanh toán số tiền phải thi hành án thì phải trả lãi của số tiền chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn pháp luật vẫn bảo hộ quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung (Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con…).

– Về tài sản: Chị T, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

– Về nợ chung: Chị T, anh T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

– Về án phí: Chị T tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng là 300.000đ án phí, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 001569 ngày 18 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất sang nộp án phí. Chị T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H.TN;
- Chi cục THADS H.TN;
- UBND xã BH, huyện TN;
  (ĐK số: 178, quyển 01/2011, ngày 26/10/2011)
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Đặng Quang Phúc